

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục 20 thuốc cỏ truyền
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 5**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỎ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;
Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, dược liệu;
Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cỏ truyền, dược liệu;
Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền thuộc Bộ Y tế;
Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - đợt 5;
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cỏ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cỏ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 20 thuốc cỏ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 5 (tại Phụ lục kèm theo). Các thuốc cỏ truyền tại Danh mục này được giữ nguyên thông tin số đăng ký đã cấp và có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.
2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.
3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cỏ truyền, thuốc cỏ truyền.
4. Cập nhật nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng

kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Lê Văn Truyền – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VP, QLD (4b).



PHỤ LỤC
DANH MỤC 20 THUỐC CÔNG TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 5
Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~104~~/QĐ-YDCT ngày ~~09/06/2022~~

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC (Đ/c: Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh)

1.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - nhà máy dược phẩm OPC (Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	Mimosa viên an thần	Cao Bình vôi 49,5mg tương đương với: Bình vôi 150mg; Cao Mimosa 242mg tương đương với: Lá Sen 180mg; Lạc tiên 600mg; Lá Vông nem 600mg; Trinh nữ 638mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ; 5 vỉ x 10 viên.	VD-20778-14	01
2	Cao linh chi - nhân sâm	Chai 50g chứa: Linh chi 50g; Nhân sâm 12,5g.	Cao thuốc	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 50g; 100g.	VD-18320-13	01

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Danapha (Đ/c: 253 Dững Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Danapha (Đ/c: Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
3	Artisonic new	Cao khô Actisô 100mg; Cao khô Rau đắng đất 75mg tương ứng với Rau đắng đất 500mg; Cao khô Bìm bìm biếc 5,3mg tương ứng với hạt Bìm bìm biếc 75mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 01 lọ x 100 viên.	VD-24681-16	01
4	Ích ngải hương	Cao khô Ích mẫu 320mg tương ứng với Ích mẫu 2560mg; Cao khô Hương phụ 70mg tương ứng với Hương phụ 560mg; Cao khô Ngải cứu 90mg tương ứng với Ngải cứu 720mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 02 vỉ x 10 viên.	VD-22093-15	01

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Đ/c: Số 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Đ/c: Lô C16, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
5	A.T Lục vị	Mỗi 8ml chứa: Thực địa 1,6g; Hoài sơn (Rễ củ) 0,8g; Sơn thù (Quả) 0,8g; Mẫu	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 20 ống; 30 ống; 50	VD-25633-16	01

		đơn bì (Vỏ rể) 0,6g; Bạch linh 0,6g; Trạch tả (Thân rể) 0,6g.				ống x 8ml. Hộp 1 chai x 120ml.		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình (Đ/c: Số 46 đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình (Đ/c: Số 46 đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

St t	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
6	Cồn xoa bóp	Chai 30 ml chứa: Mã tiền 0,24g; Phụ tử 0,24g; Địa liên 0,69g; Thiên niên kiện 0,3g; Riềng 0,9g; Quế 0,45g; Đại hồi 0,45g; Huyết giác 0,6g; Tinh dầu trầm 0,3g.	Cồn thuốc	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 30ml; 50ml; 100ml.	VD-22994-15	01

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 (Đ/c: Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3 (Đ/c: Số 28, đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
7	Viên bách trĩ	Đảng sâm 60mg; Bạch truật 60mg; Đương quy 60mg; Trần bì 60mg. Cao đặc hỗn hợp dược liệu 480mg tương đương với: Đại táo 280mg; Hoàng kỳ 280mg; Đảng sâm 280mg; Thăng ma 60mg; Sài hồ 60mg; Cam thảo 60mg.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 5 vi x 10 viên.	VD-25817-16	01

8	Sâm nhung bổ thận TW3	Nhung hươu 2,4mg; Nhân sâm 7,2mg; Cam thảo 5mg; Đảng sâm 24mg; Xuyên khung 28mg; Bạch linh 40mg; Đương quy 40mg; Ba kích 60mg; Hoài sơn 76mg; Liên nhục 88mg. Cao đặc dược liệu 300mg tương đương với: Cao Ban long 7,2mg; Viễn chí 16mg; Đỗ trọng 24mg; Nhục thung dung 24mg; Câu tích 30mg; Trạch tả 30mg; Bạch truat 36mg; Thỏ ty tử 40mg; Câu kỷ tử 40mg; Hà thủ ô đỏ 45mg; Tục đoạn 58mg; Bạch hợp 60mg; Thục địa 240mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 30 viên; 60 viên. Hộp 2 vi; 3 vi; 6 vi x 10 viên.	VD- 24304- 16	01
---	--------------------------------	--	----------------------	-------------	------	--	---------------------	----

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương (Đ/c: Số 102, phố Lăng Chi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương (Đ/c: Số 102, phố Lăng Chi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
9	Độc hoạt tang ký sinh - VT	Gói 5g chứa: Độc hoạt 0,5g; Xuyên khung 0,5g; Nguu tất 0,5g; Đương quy 0,25g; Phục linh 0,25g; Bạch thược 0,5g; Phòng phong 0,25g; Quế chi 0,25g; Cam thảo 0,1g; Thục địa 0,5g; Tế tân 0,1g; Tang ký sinh 0,5g; Đỗ trọng 0,5g; Tần giao 0,5g.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 5g. Hộp 1 lọ x 50g	VD-24927-16	01

7. Công ty đăng ký: Công ty TNHH BRV Healthcare (Đ/c: Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)
7.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH BRV Healthcare (Đ/c: Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
10	Hỗn dịch còn chống đau BIVIPAIN	Chai 30 ml chứa: Hạt gấc 15g; Ngô công 1,5g; Địa liên 1g; Quế chi 1g; Thiên niên kiện 1g; Tinh dầu gừng 0,05g; Tinh dầu bạc hà 0,1g.	Hỗn dịch còn xoa bóp	24 tháng	TCCS	Hộp 01 chai x 30ml; 60ml.	VD-22723-15	01
11	Độc hoạt tang ký sinh - BRV	400 mg cao khô hỗn hợp tương đương với: Độc hoạt 203mg; Tang ký sinh 320mg; Quế chi 123 mg; Tần giao 134mg; Tế tân 80mg; Phòng phong 123mg; Ngưu tất 198mg; Đỗ trọng 198mg; Sinh địa 240mg; Đương quy 123mg; Bạch thược 400mg; Xuyên khung 123mg; Nhân sâm 160mg; Phục linh 160mg; Cam thảo 80mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 01 chai x 60 viên; 100 viên. Hộp 04 vỉ x 18 viên. Hộp 06 vỉ x 10 viên.	VD-24061-16	01
12	Sen vòng - BRV	Cao khô lá Sen 100mg tương đương 1g lá Sen khô; Cao khô lá Vòng 130mg tương đương 1g lá Vòng khô.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 10 vỉ x 10 viên.	VD-24063-16	01

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng (Đ/c: Số 96-98 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)
8.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng (Đ/c: Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
13	Siroo bổ tỳ P/H	10ml siro chứa: Đảng sâm 1,5g; Bạch linh 1,0g; Bạch truật 1,5g; Cát cánh 1,2g; Mạch nha 1,0g; Cam thảo 0,6g; Long nhãn 0,6g; Trần bì 0,4g; Liên nhục 0,4g; Sa nhân 0,4g; Sứ quân tử 0,4g; Bán hạ 0,4g.	Siroo	24 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 90ml; 100ml; 125ml;. Hộp 10 ống; 20 ống x 10ml.	VD-24999-16	01
14	Ngũ canh tả P/H	Bột Thục địa 33mg; Bột Hoài sơn 65mg; Bột Bạch linh 48mg; Bột Nhục quế 04mg; Cao đặc dược liệu 20mg tương ứng với Thục địa 33mg, Sơn thù 13mg, Phụ tử chế 04mg, Trạch tả 12mg, Bồ cốt chỉ 12mg, Ngũ vị tử 06mg, Thỏ ty tử 13mg.	Viên hoàn mềm	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 240 viên.	VD-25445-16	01
15	Hương sa P/H	Bột Bạch truật 40mg; Bột Mộc hương 30mg; Bột Sa nhân 30mg; Bột Bán hạ 25mg; Bột Bạch linh 25mg; Bột Cam thảo 25mg; Bột Trần bì 25mg; Cao đặc Đảng sâm 40mg tương đương với 133mg Đảng sâm.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 230 viên.	VD-25444-16	01

16	Thanh huyết tiêu độc P/H	Cao đặc Hoàng liên 36mg tương đương 300mg Hoàng liên; Cao đặc Hoàng bá 30mg tương đương 300mg Hoàng bá; Cao đặc Hoàng cầm 30mg tương đương 300mg Hoàng cầm; Cao đặc Bồ bồ 50mg tương đương 400mg Bồ bồ; Cao đặc Kim ngân hoa 40mg tương đương 400mg Kim ngân hoa; Cao đặc Chi tử 10mg tương đương 100mg Chi tử.	Viên nén bao đường	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 60 viên. Hộp 02 vỉ; 05 vỉ x 20 viên.	VD-25447-16	01
----	--------------------------	---	--------------------	----------	------	---	-------------	----

9. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: 26Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

9.1 Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: 26Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
17	Bát trân	Chai 500ml chứa: Thục địa 21g; Đương quy 19,5g; Đảng sâm 19,5g; Bạch truật 19,5g; Phục linh 19,5g; Bạch thược 19,5g; Xuyên khung 9g; Cam thảo 4,5g.	Rượu thuốc	60 tháng	TCCS	Hộp 01 chai 500ml	VD-25953-16	01

10. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: B19, D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

10.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: Lô B3, cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
18	Trường xuân bảo	Cao khô dược liệu (12:1) 0,32g tương đương với: Hương phụ 0,6g; Ích mẫu 0,6g; Ngải cứu 0,6g; Xuyên khung 0,4g; Đương quy 0,3g; Bạch thược 0,3g; Sinh địa 0,3g; Nhân sâm 0,2g; Bạch linh 0,2g; Bạch truật 0,2g; Cam thảo 0,15g.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ x 10 viên.	VD-25012-16	01
19	Phúc can thanh	Cao khô dược liệu (12:1) 0,267g tương đương với: Long đởm 0,4g; Sài hồ 0,4g; Hoàng cầm 0,2g; Trạch tả 0,4g; Xa tiền tử 0,2g; Đương quy 0,2g; Cam thảo 0,2g; Nhân trần 0,4g; Actiso 0,4g; Chi tử 0,2g; Sinh địa 0,2g.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ; 5 vỉ x 10 viên.	VD-25011-16	01

11. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa (Đ/c: 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

11.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hóa (Đ/c: Lô 4-5-6, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
20	Hydan	Cao đặc Hy thiêm 30mg tương ứng với Hy thiêm 300mg; Ngũ gia bì chân chim 100mg; Cao đặc Ngũ gia bì 5mg tương đương 50mg Ngũ gia bì chân chim; Bột mịn Ngũ gia bì 50mg; Bột Mã tiền chế 13mg.	Viên hoàn cứng bao đường	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 200 viên.	VD-231655-15	01